

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đóng cửa mỏ khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại
núi Sơn Triều, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước đã cấp phép
cho Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ
khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ
sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình
tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên
và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 219/GP-UB ngày 29/10/2004 và
Quyết định gia hạn giấy phép số 693/QĐ-UBND ngày 16/10/2007 của UBND tỉnh
cho phép Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức được khai thác khoáng sản đá làm
vật liệu xây dựng thông thường núi Sơn Triều, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 2744/QĐ-UBND 30/7/2024 của UBND tỉnh phê duyệt
Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn
Triều, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước của Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức;*

*Theo Biên bản kiểm tra và nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ
ngày 03/4/2025 của Hội đồng thẩm định và đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tại Tờ trình số 273/TTr-SNNMT ngày 23/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đóng cửa mỏ khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại
núi Sơn Triều, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước đã cấp cho Công ty TNHH Xây
dựng Thuận Đức theo Giấy phép tận thu số 219/GP-UB ngày 29/10/2004 và Quyết
định gia hạn khai thác số 693/QĐ-UBND ngày 16/10/2007 của UBND tỉnh, như
sau:

- Mục đích đóng cửa mỏ: Để thanh lý tài nguyên thuộc phần diện tích đã
khai thác; phục hồi môi trường các khu vực đã khai thác và giao đất cho UBND
huyện Tuy Phước để quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật
khác có liên quan; phục hồi môi trường khu vực đã khai thác.

- Diện tích đóng cửa mỏ là 8,3ha được giới hạn bởi các điểm góc có hệ thống tọa độ theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức đã hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Sơn Triều, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

- Số tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường được hoàn trả: 95.450.000 đồng (*bằng chữ: Chín mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Điều 3. Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức có trách nhiệm:

1. Báo cáo với cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 của Quyết định này để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Hoàn tất việc thanh lý hợp đồng thuê đất và các hợp đồng khác liên quan đến diện tích đóng cửa mỏ theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Giao Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh hoàn trả số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức theo quy định.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chi Cục thuế khu vực XIII; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Chủ tịch UBND xã Phước Lộc, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. /.

Nơi nhận:

- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Cục KS sản Việt Nam;
- Chi cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Phụ lục 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

TỌA ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 111°00', múi chiếu 6°)		
Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.531.451	297.119
2	1.531.081	296.819
3	1.531.451	296.669
Diện tích: 8,3ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

PHỤ LỤC 2








ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI NÚI SƠN TRIỀU, XÃ PHƯỚC LỘC, HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

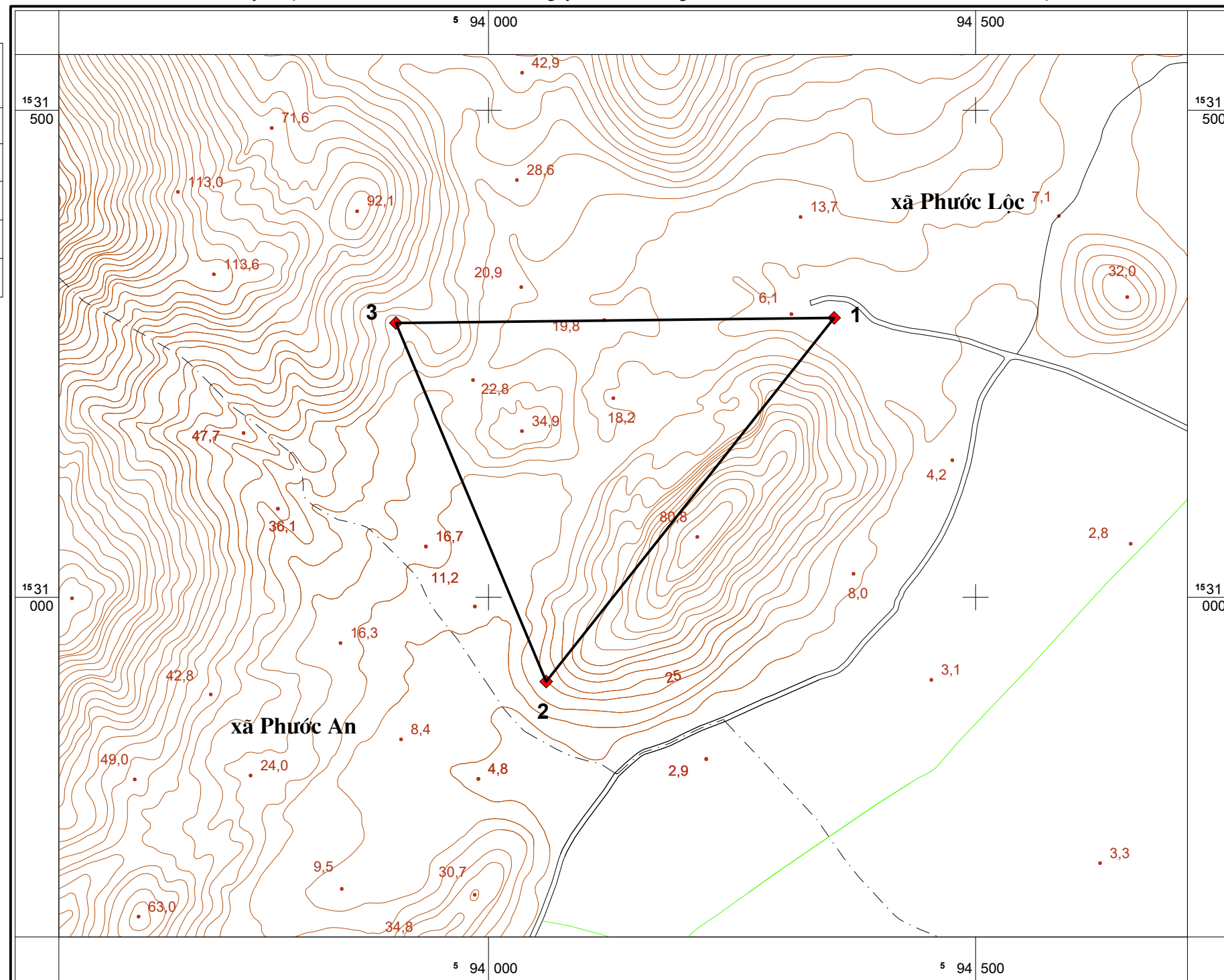
(Kèm theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND tỉnh Bình Định)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC

Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 KTT 111 độ 00 phút múi 6 độ		Hệ tọa độ VN-2000 KTT 108 độ 15 phút múi 3 độ	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1.531.451	297.119	1.531.286,85	594.354,70
2	1.531.081	296.819	1.530.913,47	594.059,00
3	1.531.451	296.669	1.531.281,69	593.904,78
Diện tích 8,3 ha				

CHỈ DẪN

-  Đường đồng mức
và giá trị độ cao
 -  Điểm đo chi tiết
và giá trị độ cao
 -  Ranh giới hành chính
 -  Đường giao thông
 -  Hệ thống sông, suối
 -  Điểm góc và số hiệu
 -  Diện tích đóng cửa mỏ




Người thành lập

TỶ LỆ 1:5.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế



"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình cấp xã tỷ lệ 1:10.000 tờ số 1 xã Phước Lộc.
Kinh tuyến trục 108 độ 15 phút, múi chiếu 3 độ"